TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN ĐỀ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày 29-3-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Minh Thuận

2. Ông Nguyễn Tùng Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Qual - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Kiều Thanh Thật - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2024/TLST-HS ngày 30/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HS ngày 15/3/2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn S (tên gọi khác: Ma men), S1 ngày 20/02/1998 tại: L, huyện D, tỉnh Trà Vinh;

Nơi cư trú: Ấp G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng;

Chỗ ở hiện nay: Ấp G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng;

Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: Không biết chữ;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phạm Văn S2 và bà Kim Thị Lệ X; Bị cáo chưa có vợ, con

Tiền án: Không có

Tiền sự: 01 tiền sự (Ngày 17/6/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Trần Đề áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng. Bị cáo chấp hành xong vào ngày 30/6/2023).

Nhân thân: Ngày 23/4/2019, bị cáo Phạm Văn S bị Tòa án nhân dân huyện Trần Đề xét xử và tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong bản án vào ngày 25/3/2020 (đã được xóa án tích).

Bị cáo Phạm Văn S bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 05/12/2023 đến ngày 11/12/2023 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Kim Thị Lệ X, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Ấp G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Phạm Thị Ngọc T, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Ấp G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 05/12/2023, bị cáo Phạm Văn S điện thoại cho người đàn ông không biết tên (do người bạn tên Ú cho số điện thoại) để hỏi mua 150.000 đồng ma túy, người này hẹn gặp ở cổng chào T thuộc ấp T, xã Đ, huyện T để giao ma túy. Sau đó, bị cáo S mượn chiếc xe của em gái tên Phạm Thị Ngọc T biển số 83Y1-152.80 điều khiển chạy về hướng huyện L, khi đến cổng chào thì người đàn ông đứng đợi S, S đưa cho người đàn ông đó số tiền 150.000 đồng, người đàn ông đưa cho S 01 *(một)* tép ma túy được đựng trong đoạn ống nhựa trong suốt. Bị cáo S cầm ma túy bên tay trái chạy về nhà ở thị trấn T, khi gần đến cầu B thì bị lực lượng Biên phòng T1 tuần tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ những tang vật gồm: 01 *(một)* đoạn ống nhựa chứa chất tinh thể rắn màu trắng; 01 *(một)* xe mô tô hiệu Wave alpha màu trắng, biển số 83Y1-152.80; 01 *(một)* điện thoại di động loại phím bấm màu đen hiệu Itel kèm sim số 0366.411.805. Tiến hành khám xét chỗ ở của bị can còn thu giữ: 02 *(hai)* ống thủy tinh dạng phễu *(nở)*; 01 *(một)* chai nhựa trên cổ chai có viền màu đỏ, đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 217/KLMT-KTHS ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Phòng K công an tỉnh S kết luận M tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2891 gam, loại Methamphetamine.

Về vật chứng, Cơ quan điều tra thu giữ, xử lý:

- 0,2522 gam mẫu tinh thể rắn màu trắng và vỏ, bao gói còn lại sau giám định được niêm phong bằng giấy trắng và băng keo không màu trong phong bì màu trắng, bên ngoài ghi "Niêm phong vụ số 217/2023, ngày 14/12/2023" có chữ ký ghi họ tên của Phạm Thanh Trường S3, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thiên P và 02 hai hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh S.

- 01 *(một)* điện thoại di động hiệu Itel màu đen bên trong có sim số

0366411805 đã qua sử dụng. Đây là điện thoại để bị cáo liên lạc với gia đình và bạn bè.

- 02 *(hai)* ống thủy tinh dạng phễu *(nỏ)* và 01 *(một)* chai nhựa, trên cố chai có viền đỏ, đã qua sử dụng. Đây là dụng cụ để bị cáo sử dụng ma túy.

- 01 *(một)* xe mô tô mang biển kiểm soát 83Y1-152.80. Quá trình điều tra xác định phương tiện của Lê Phước E là chồng của em gái bị cáo tên Phạm Thị Ngọc T đang quản lý và sử dụng. Xét thấy bị cáo sử dụng chiếc xe máy 83Y1-152.80 đi mua ma túy về sử dụng nhưng em gái bị cáo không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trao trả lại cho Phạm Thị Kim Trọng

Những vật chứng còn lại đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề để quản lý phục vụ cho quá trình xét xử.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn S thống nhất với kết luận giám định. Bị cáo khai nhận ma túy mà Đồn Biên phòng T2 phát hiện là của bị cáo mua của một người đàn ông không biết tên với giá 150.000 đồng để sử dụng, sau khi mua bị cáo điều khiển xe để xuống huyện T để về nhà thì bị bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bà Kim Thị Lệ X khai nhận: Bà là mẹ của bị cáo S, gia đình cũng biết S thường sử dụng ma túy và đã từng đi cai nghiện, gia đình cũng thường xuyên khuyên S nhưng S không nghe, còn việc S sử dụng ma túy thế nào và mua ở đâu thì bà không biết.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bà Phạm Thị Ngọc T khai nhận: Bà là em ruột của bị cáo S, hằng ngày bà sống với cha mẹ và bị cáo S. Vào ngày 05/12/2023 S có mượn chiếc xe 83Y1- 152.80 của bà nói là đi mua bánh nên bà mới cho, còn việc S sử dụng xe của bà để đi mua ma túy thì bà không biết, hiện nay bà đã nhận lại xe nên bà không có ý kiến gì khác.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKSTĐ ngày 30/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng để xét xử đối với bị cáo Phạm Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt Phạm Văn S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù và giải quyết về xử lý vật chứng, án phí của vụ án.

Nói lời sau cùng tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn S xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo Phạm Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người chứng kiến và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Bị cáo Phạm Văn S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thường xuyên sử dụng ma túy nên đã mua ma túy về sử dụng, vào ngày 05/12/2023 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 55X2-3123 chạy từ nhà đến cổng chào huyện T thuộc ấp T, xã Đ 2 gặp người đàn ông không rõ họ tên mua ma túy với số tiền là 150.000 đồng, Sau khi mua ma túy bị cáo chạy xe về nhà nhưng khi bị cáo chạy xe đến gần cầu B thì bị lực lượng đồn Đồn Biên phòng T2 yêu cầu dừng xe kiểm tra, thì phát hiện bị cáo có tàng trữ ma túy đã mua nên đã tiến hành lập biên bản và niêm phong tang vật.

[3] Tại Kết luận giám định số 217/KLMT-KTHS ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Phòng K công an tỉnh S kết luận M tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2891 gam, loại Methamphetamine. Điều đó có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phạm Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề truy tố bị cáo Phạm Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn S là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý về các chất ma túy của Nhà nước

đồng thời còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Xét với mức độ, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng một mức án tù tương xứng đối với bị cáo, để có tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi lượng Hội đồng xét xử cũng cân nhắc các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ như sau:

[5.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo từng bị kết án về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích) và bị Tòa án nhân huyện T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và bị cáo chấp hành xong ngày 30/6/2023.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo không có tiền án, trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và trình độ học vấn thấp (*không biết chữ*). Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo, để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ:

[6.1] Đối với 0,2522 gam mẫu tinh thể rắn màu trắng và vỏ, bao gói còn lại sau giám định được niêm phong bằng giấy trắng và băng keo không màu trong phong bì màu trắng, bên ngoài ghi "Niêm phong vụ số 217/2023, ngày 14/12/2023" có chữ ký ghi họ tên của Phạm Thanh Trường S3, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thiên P và 02 hai hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh S; 02 *(hai)* ống thủy tinh dạng phễu *(nỏ)* và 01 *(một)* chai nhựa, trên cố chai có viền đỏ, đã qua sử dụng. Đây là dụng cụ để bị can sử dụng ma túy. Xét thấy các vật chứng nêu trên là công cụ phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng, do đó căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với 01 *(một)* điện thoại di động hiệu Itel màu đen bên trong có sim số 0366411805 đã qua sử dụng. Xét thấy, đây chiếc điện thoại là của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo cho nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo S, do thông tin về người thanh niên quá ít, không rõ ràng nên không xác định được là ai, địa chỉ cụ thể ở đâu nên không thể tiến hành làm việc được. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra xác minh và xử lý sau.

[8] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Văn S.

* Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

* Xử phạt bị cáo Phạm Văn S 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/12/2023.

* Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,2522 gam mẫu tinh thể rắn màu trắng và vỏ, bao gói còn lại sau giám định được niêm phong bằng giấy trắng và băng keo không màu trong phong bì màu trắng, bên ngoài ghi "Niêm phong vụ số 217/2023, ngày 14/12/2023" có chữ ký ghi họ tên của Phạm Thanh Trường S3, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thiên P và 02 hai hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh S; 02 *(hai)* ống thủy tinh dạng phễu *(nỏ)* và 01 *(một)* chai nhựa, trên cổ chai có viền đỏ, đã qua sử dụng

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn S: 01 *(một)* điện thoại di động hiệu Itel màu đen bên trong có sim số 0366411805 đã qua sử dụng.

(Các vật chứng và tài sản trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/01/2024).

* Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có

quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; NCLQ;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV&THA);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Trần Đề;
- Công an huyện Trần Đề
(cơ quan CSĐT, bộ phận HSNVCS, cơ quan THAHS và Nhà tạm giữ);
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- Lưu (HSVA & TA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

Lý Công Minh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa**

Lý Công M1

Nơi nhận:
- Bị cáo; NCLQ;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV&THA);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Trần Đề;
- Công an huyện Trần Đề
(cơ quan CSĐT, bộ phận HSNVCS, cơ quan THAHS và Nhà tạm giữ);
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- Lưu (HSVA & TA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

Lý Công Minh